

|  |
|--|
| - Thời gian quét ở tốc độ 25mm/giây: $\leq 7$ giây   |
| <b>Chức năng báo động</b>  |
| - Các mức báo động: có $\geq 3$ mức: khẩn cấp, cảnh báo và thông báo   |
| - Mục báo động tín hiệu sóng: nhịp tim, nhịp xung, mức chênh ST, nhịp thở, ngừng thở, nhiệt độ, mức chênh nhiệt độ, SpO <sub>2</sub> , NIBP, ...             |
| - Mục báo động loạn nhịp: $\geq 20$ mục  |
| - Mục báo động kỹ thuật: tuột dây nối, độ ồn, tuột điện cực, phát hiện sóng, tuột đầu đo, kiểm tra bao huyết áp/ống nối huyết áp, pin yếu...                 |
| - Loại báo động: báo động bằng âm thanh, đèn nhấp nháy/đèn sáng, đánh dấu tín hiệu/nhấn/dữ liệu số học   |
| - Các thông số báo động: có thể cài đặt ngưỡng báo động cao và thấp  |
| - Có thể ngưng báo động trong vòng 1, 2, 3 phút  |
| <b>Chức năng an toàn</b>   |
| - Tiêu chuẩn đáp ứng các điều khoản an toàn thuộc tiêu chuẩn IEC60601 hoặc tương đương   |
| <b>Máy in</b>  |
| - Phương pháp in: ma trận nhiệt  |
| - Số kênh in: $\geq 3$ kênh  |
| - Chế độ ghi: bằng tay, chu kỳ, báo động   |
| - Mật độ dòng: $\geq 8$ dot/mm   |
| - Tốc độ giấy: có thể lựa chọn 12.5, 25 và 50 mm/s   |
| <b>Điện áp cung cấp</b>  |
| AC và DC   |
| - AC: 220V, 50Hz   |
| - DC: ắc quy lắp trong máy, thời gian hoạt động $\geq 1.5$ giờ   |
| <b>Các thông số đo</b>   |
| <b>EKG:</b>  |
| - Số lượng điện cực: 3(I, II, III)   |
| - Dải động đầu vào: $\geq \pm 5$ mV  |
| - Nhiễu nội bộ: $\leq 30\mu$ Vp-p  |
| - Hệ số chống nhiễu đồng pha: $\geq 95$ dB   |
| - Điện trở đầu vào: $\geq 5M\Omega$ (tại 10Hz)   |
| - Dòng phân cực đầu vào: $\leq 100$ nA   |
| - Tần số đáp ứng: chế độ chẩn đoán: 0.05 đến $\geq 150$ Hz   |
| - Độ nhạy hiển thị: có thể lựa chọn tự động hoặc bằng tay các giá trị 10mm/mV x 1/4, x 1/2, x1, x2, x4, hoặc tự động   |
| <b>Nhịp tim</b>  |
| - Phương pháp đo: trung bình chuyển động   |
| - Dải đo: 15 đến $\geq 300$ nhịp/phút  |
| - Sai số: $\pm \leq 2$ nhịp/phút   |
| - Khoảng thời gian cập nhật số đo: không quá 3 giây hoặc khi có báo động   |
| - Thời gian đáp ứng của thiết bị đo nhịp tim khi nhịp tim thay đổi: thay đổi từ 80 đến 120 nhịp/phút: 9-12 giây, thay đổi từ 80 đến 40 nhịp/phút: 9- 13 giây |
| - Có thể đặt giới hạn báo động cao/thấp trong khoảng 16 đến $\geq 300$ nhịp/phút   |
| <b>Phân tích loạn nhịp</b>   |
| - Phương pháp phân tích: phương pháp kết hợp đa mẫu  |